

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỘI AN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**Số: 76/2022/QĐST-HNGĐ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hội An, ngày 01 tháng 8 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 22/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Đỗ Thị Q, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Tổ A, khối T, phường T.H, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn*: Ông Phạm Đông Đ, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ A, khối T, phường T.H, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng TMCP TB Việt Nam. Địa chỉ: Số E, phường R, quận H, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông Hồ Đình B – Chức vụ: Phó trưởng phòng QLRR – Chi nhánh H - Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 10/5/2022).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 59, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn bà Đỗ Thị Q với bị đơn ông Phạm Đông Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Đỗ Thị Q và bị đơn ông Phạm Đông Đ thống nhất thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Khả M, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2014, sau khi ly hôn bà Đỗ Thị Q trực tiếp nuôi con, ông Phạm Đông Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 8/2022 đến khi cháu M đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, tự nuôi sống bản thân. Ông Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Đỗ Thị Q được nhận và trọn quyền quản lý sử dụng một nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở thửa đất số 1075, tờ bản đồ số 63, diện tích 106 m<sup>2</sup> tại thôn T, phường T.H, thành phố H, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 832619, số vào sổ cấp GCN: CS 02203 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 02/6/2016 cho hộ bà Lê Thị T, sinh năm: 1941. Ngày 25/6/2016 bà Lê Thị T chuyển nhượng cho ông Phạm Đông Đ và bà Đỗ Thị Q.

- Bà Đỗ Thị Q có nghĩa vụ thối trả tiền chênh lệch về nhà và đất cho ông Phạm Đông Đ số tiền 998.211.763 đồng. (*Chín trăm chín mươi tám triệu, hai trăm mười một ngàn, bảy trăm sáu mươi ba đồng*).

[2.4] Về nợ chung: Bà Đỗ Thị Q chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP TB Việt Nam số tiền tính đến ngày 21/7/2022 là: 391.815.233 đồng (trong đó tiền nợ gốc: 389.680.000 đồng, nợ lãi: 2.135.233 đồng) của Hợp đồng tín dụng số 02/2021/9739889/HĐTD ngày 27/9/2021.

[2.5] Về án phí:

- Án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) và án phí DSST cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) bà Đỗ Thị Q tự nguyện nộp; Án phí chia tài sản chung bà Đỗ Thị Q tự nguyện nộp số tiền 23.911.790 đồng (*Hai mươi ba triệu, chín trăm mười một ngàn, bảy trăm chín mươi đồng*). Tổng cộng 24.211.790 đồng (*Hai mươi bốn triệu, hai trăm mười một ngàn, bảy trăm chín mươi đồng*) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.600.000 đồng (*Mười một triệu, sáu trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0007133 ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H. Bà Q còn phải nộp số tiền án phí DSST là 12.611.790 đồng (*Mười hai triệu, sáu trăm mười một ngàn, bảy trăm chín mươi đồng*).

+ Ông Phạm Đông Đ tự nguyện nộp số tiền án phí chia tài sản chung: 23.911.790 đồng (*Hai mươi ba triệu, chín trăm mười một ngàn, bảy trăm chín mươi đồng*).

[2.6] Về chi phí tố tụng: Bà Đỗ Thị Q tự nguyện chịu số tiền 1.600.000 đồng (*Một triệu sáu trăm ngàn đồng*). Bà Q đã thanh toán xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Chi cục THADS thành phố H;
- UBND xã Đ, TX ĐB;.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Ấn văn.

**THẨM PHÁN**

**Võ Như Biên**